

**BẢN TIN**

# HÀNG RÀO KỸ THUẬT TRONG THƯƠNG MẠI

*Số 04, tháng 9/2024*

[www.tbt.gov.vn](http://www.tbt.gov.vn)



## **Rà soát lần thứ 6 Hiệp định SPS**

# MỤC LỤC

## Vấn đề hôm nay

**3**

Rà soát lần thứ 6 Hiệp định SPS

**SPS** (Sanitary and Phytosanitary Measures)

**Biện pháp vệ sinh và kiểm dịch động thực vật.**



## Hàng rào kỹ thuật trong thương mại

**5**

Danh mục thông báo TBT đã tiếp nhận từ 23/9/2024 - 30/9/2024

**6**

Tin cảnh báo TBT số 04 tháng 9/2024

**9**

Danh mục Tiêu chuẩn, Quy chuẩn kỹ thuật và văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến TBT mới ban hành



## Quan ngại thương mại

**11**

Dự thảo sửa đổi Quy định về Tiêu chuẩn và An toàn Thực phẩm của Ấn Độ năm 2023 (Đồ uống có cồn) (Phần 02)



## Hoạt động TBT và Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

**15**

Vấn đề tiêu chuẩn trong giải quyết tranh chấp về TBT của WTO (Phần 12)

## Rà soát lần thứ 6 Hiệp định SPS

Ngày 17 tháng 9 vừa qua, các nước Thành viên WTO đã thảo luận về các tài liệu sẽ được đưa vào báo cáo Rà soát lần thứ sáu về Triển khai và Thực thi Hiệp định WTO về Áp dụng các Biện pháp Vệ sinh và Kiểm dịch Động thực vật (Hiệp định SPS) và đặt mục tiêu hoàn tất Rà soát vào tháng 03 năm 2025 nhằm hỗ trợ cho công tác mới của WTO và tiếp tục các hoạt động hiện có liên quan đến an toàn thực phẩm và sức khỏe động thực vật.

Tại cuộc họp, các nước Thành viên đã thảo luận về phiên bản sửa đổi của tài liệu cơ sở, dự thảo báo cáo của Rà soát lần thứ sáu và dự thảo các khuyến nghị do Ban thư ký WTO đề xuất, dựa trên các phiên thảo luận diễn ra giữa các nước Thành viên trong suốt quá trình rà soát. Các nước Thành viên được khuyến khích gửi ý kiến bằng văn bản đối với tài liệu cơ sở đã cập nhật và dự thảo báo cáo của Đợt rà soát thứ sáu trước ngày 04 tháng 10 năm 2024. Dựa trên những phản hồi này, dự thảo các khuyến nghị sẽ được sửa đổi trước cuộc họp tiếp theo của Ủy ban SPS vào tháng 11 sắp tới. Các nước Thành viên cũng đánh giá cao đối với công tác mà Ban thư ký đã thực hiện trong suốt thời gian vừa qua liên quan tới Rà soát và bày tỏ mong muốn tiếp tục thảo luận để đạt được sự đồng thuận.



*Ảnh: Phiên họp ngày 17/9 của Ủy ban SPS tập trung thảo luận Rà soát lần thứ 6 (nguồn: WTO)*

Quy trình Rà soát lần thứ sáu đã được các nước Thành viên thảo luận và thông qua tại cuộc họp của Ủy ban SPS vào tháng 11 năm 2023. Các đề xuất được thảo luận liên quan đến nhiều chủ đề khác nhau như thách thức thời đại, khu vực hóa, công nghệ, minh bạch và các hoạt động theo sau chương trình làm việc của Tuyên bố SPS tại Hội nghị Bộ trưởng lần thứ 12 (MC12), tạo cơ sở cho việc thiết lập chương trình nghị sự mở rộng cho Ủy ban SPS vào năm 2024.

Rà soát về triển khai và thực thi Hiệp định SPS là nghĩa vụ của các nước Thành viên WTO, được quy định tại Điều 12.7 của Hiệp định này. Đợt rà soát đầu tiên của Hiệp định SPS được tiến hành ba năm sau khi Hiệp định có hiệu lực vào năm 1995. Sau đó, Hội nghị Bộ trưởng lần thứ 4 diễn ra vào năm 2001 đã thông qua Quyết định chỉ thị cho Ủy ban SPS thực hiện Rà soát này ít nhất bốn năm một lần. Truy cập toàn bộ tài liệu liên quan đến công tác rà soát tại trang web dành riêng cho Rà soát Hiệp định SPS.

**DANH MỤC CÁC THÔNG BÁO NHẬN ĐƯỢC**  
**TỪ 23/9/2024 - 30/9/2024**

Nước thông báo	Số lượng TB	Vấn đề thông báo
<b>Ả-rập Xê-út</b>	2	Hệ thống thông gió, Xe máy.
<b>Ai Cập</b>	1	Phương tiện giao thông
<b>Ấn Độ</b>	2	Tủ lạnh, Sợi viscose.
<b>Brazil</b>	4	Dược phẩm, Thực phẩm, Bao bì thực phẩm.
<b>Burundi</b>	11	Mỹ phẩm, Thịt cá chế biến sẵn, Giày dép, Ủng cao su.
<b>Canada</b>	1	Thiết bị viễn thông.
<b>Chile</b>	2	Chai nhựa, Thiết bị viễn thông.
<b>Costa Rica</b>	1	Xi măng.
<b>Đài Loan</b>	2	Tiết kiệm nhiên liệu, Đồng cơ 3 pha.
<b>Đan Mạch</b>	1	Tiêu chuẩn phương tiện giao thông.
<b>Hoa Kỳ</b>	7	Năng lượng nguyên tử, Vi sinh, Thuốc lá, Sạc xe điện, Cảng biển thương mại, Khí thải, Nông sản.
<b>Israel</b>	3	Mắt kính.
<b>Kenya</b>	11	Mỹ phẩm, Thịt cá chế biến sẵn, Giày dép, Ủng cao su.
<b>Liên minh Châu Âu</b>	1	Ghi nhãn hoá chất.
<b>Mexico</b>	1	Đường ống nước.
<b>Nhật Bản</b>	4	Đồ dùng trẻ sơ sinh, Thiết bị viễn thông.
<b>Peru</b>	1	Dược phẩm.
<b>Rwanda</b>	11	Mỹ phẩm, Thịt cá chế biến sẵn, Giày dép, Ủng cao su.
<b>Tanzania</b>	11	Mỹ phẩm, Thịt cá chế biến sẵn, Giày dép, Ủng cao su.
<b>Thổ Nhĩ Kỳ</b>	2	Thuốc lá, Tiêu chuẩn hàng hoá.
<b>Ukraine</b>	1	Thiết bị điện.
<b>Úc</b>	1	Hoá chất.
<b>Uganda</b>	12	Mỹ phẩm, Thịt cá chế biến sẵn, Giày dép, Ủng cao su, Côn trùng thành phẩm.
<b>Tổng số Thông báo</b>	<b>93</b>	

## TIN CẢNH BÁO 23/9/2024 – 30/9/2024

### Dự thảo Quy định sửa đổi Quy định (EC) 1272/2008 về phân loại và dán nhãn hài hòa một số hoá chất nhất định của Liên minh Châu Âu



Ngày 24/9/2024, Liên minh Châu Âu thông báo cho các nước Thành viên WTO về việc đưa ra Dự thảo Quy định sửa đổi Quy định (EU) 1272/2008 về phân loại và dán nhãn hài hòa một số hoá chất nhất định của Nghị viện Châu Âu và Hội đồng Châu Âu.

Dự thảo này đề xuất sửa đổi Bảng 3 của Phần 3, Phụ lục VI của Quy định CLP, bổ sung và/hoặc điều chỉnh các quy định nhằm mục đích phân loại và dán nhãn hài hòa cho 32 chất hoặc nhóm chất.

Thời gian dự kiến ban hành của dự thảo là Quý 4/2024, có hiệu lực sau 20 ngày kể từ khi công bố trên Công báo EU. Các nước Thành viên WTO có 60 ngày kể từ ngày thông báo để tham gia đóng góp ý kiến.

Thông tin chi tiết của dự thảo xem tại:

[https://members.wto.org/crnattachments/2024/TBT/EEC/24\\_06263\\_00\\_e.pdf](https://members.wto.org/crnattachments/2024/TBT/EEC/24_06263_00_e.pdf)

[https://members.wto.org/crnattachments/2024/TBT/EEC/24\\_06263\\_01\\_e.pdf](https://members.wto.org/crnattachments/2024/TBT/EEC/24_06263_01_e.pdf)

Mã thông báo G/TBT/N/EU/1086.

### Dự thảo sửa đổi Quy chuẩn và tiêu chuẩn tiết kiệm nhiên liệu đối với công tác kiểm định, quản lý phương tiện giao thông cơ giới của Đài Loan



Ngày 26/9/2024, Đài Loan thông báo cho các nước Thành viên WTO về việc đưa ra Dự thảo sửa đổi Quy chuẩn, tiêu chuẩn tiết kiệm nhiên liệu đối với công tác kiểm định, quản lý phương tiện giao thông cơ giới do Bộ Kinh tế Nội địa xây dựng.

Dự thảo này đề xuất các sửa đổi đối với tiêu chuẩn tiết kiệm nhiên liệu và phạm vi quản lý đối với xe ô tô chở khách, xe máy, xe tải hạng nhẹ có tổng trọng lượng dưới 3.500 kg và xe kinh doanh.

Đài Loan chưa xác định thời gian dự kiến ban hành và có hiệu lực của dự thảo. Các nước Thành viên WTO có 60 ngày kể từ ngày thông báo để tham gia đóng góp ý kiến.

Thông tin chi tiết của dự thảo xem tại:

[https://members.wto.org/crnattachments/2024/TBT/TPKM/24\\_06279\\_00\\_e.pdf](https://members.wto.org/crnattachments/2024/TBT/TPKM/24_06279_00_e.pdf)

[https://members.wto.org/crnattachments/2024/TBT/TPKM/24\\_06279\\_00\\_x.pdf](https://members.wto.org/crnattachments/2024/TBT/TPKM/24_06279_00_x.pdf)

Mã thông báo G/TBT/N/TPKM/549.

## **Dự thảo sửa đổi một số điều trong Quy định về Cơ sở đầu cuối của Nhật Bản**



Ngày 26/9/2024, Nhật Bản thông báo cho các nước Thành viên WTO về Dự thảo sửa đổi một số điều trong Quy định về Cơ sở đầu cuối do Bộ Nội vụ và Truyền thông xây dựng.

Dự thảo quy định rằng khi không thể thực hiện cuộc gọi khẩn cấp bằng một SIM, điện thoại di động tương thích với nhiều SIM sẽ bắt buộc phải có chức năng tự động chuyển đổi SIM và thử thực hiện lại cuộc gọi khác. Ngoài ra, Bộ Nội vụ và Truyền thông sẽ thiết lập các phương pháp thử nghiệm đối với điện thoại di động tương thích với nhiều SIM.

Dự thảo dự kiến ban hành tháng 11/2024 và có hiệu lực từ ngày 01/07/2025, một số phần của dự thảo sẽ có hiệu lực từ ngày 01/01/2026. Các nước Thành viên WTO có 60 ngày kể từ ngày thông báo để tham gia đóng góp ý kiến.

Thông tin chi tiết của dự thảo xem tại:

[https://members.wto.org/crnattachments/2024/TBT/JPN/24\\_06296\\_00\\_e.pdf](https://members.wto.org/crnattachments/2024/TBT/JPN/24_06296_00_e.pdf)

Mã thông báo G/TBT/N/JPN/832.

## **Đề xuất sửa đổi Lệnh thi hành Đạo luật an toàn sản phẩm tiêu dùng của Nhật Bản**



Ngày 27/9/2024, Nhật Bản thông báo cho các nước Thành viên WTO về việc đề xuất sửa đổi các yêu cầu kỹ thuật đối với các sản phẩm cụ thể liên quan đến Bộ Kinh tế, Thương mại và Công nghiệp trong khuôn khổ Lệnh Bộ trưởng về thi hành Đạo luật an toàn sản phẩm tiêu dùng.

Theo đó, đề xuất sửa đổi này sẽ quy định "Giường trẻ em dành cho trẻ sơ sinh đến 24 tháng tuổi" và "Đồ chơi

dành cho trẻ sơ sinh dưới 36 tháng tuổi” thuộc danh mục “Sản phẩm dành riêng cho trẻ em”.

Dự thảo dự kiến ban hành tháng 12/2024 và dự kiến có hiệu lực tháng 12/2025. Các nước Thành viên WTO có 60 ngày kể từ ngày thông báo để tham gia đóng góp ý kiến.

Thông tin chi tiết của dự thảo xem tại:

[https://members.wto.org/crnattachments/2024/TBT/JPN/24\\_06322\\_00\\_e.pdf](https://members.wto.org/crnattachments/2024/TBT/JPN/24_06322_00_e.pdf)

Mã thông báo G/TBT/N/JPN/834.





## DANH MỤC QUY CHUẨN KỸ THUẬT, TIÊU CHUẨN VIỆT NAM MỚI BAN HÀNH

Stt	Loại văn bản/ Số hiệu	Trích yếu nội dung	Ngày ban hành	Nội dung chi tiết
1	Quyết định 1018/QĐ-TTg năm 2024 Thủ tướng Chính phủ ban hành	Quyết định 1018/QĐ-TTg năm 2024 về Chiến lược phát triển công nghiệp bán dẫn Việt Nam đến năm 2030 và tầm nhìn 2050 do Thủ tướng Chính phủ ban hành.	21/9/2024	<a href="https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Cong-nghe-thong-tin/Quyết-dinh-1018-QĐ-TTg-2024-Chien-luoc-phat-trien-cong-nghiep-ban-dan-Viet-Nam-den-2030-625417.aspx">https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Cong-nghe-thong-tin/Quyết-dinh-1018-QĐ-TTg-2024-Chien-luoc-phat-trien-cong-nghiep-ban-dan-Viet-Nam-den-2030-625417.aspx</a>
2	Thông tư 11/2024/TT-BTTTT	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2015/TT-BTTTT ngày 06 tháng 3 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều, khoản của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in, Thông tư số 05/2016/TT-BTTTT ngày 01 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý và sử dụng mã số sách tiêu chuẩn quốc tế, Thông tư số 22/2018/TT-BTTTT ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng	23/9/2024	<a href="https://vbpl.vn/TW/Pages/vbpg-toanvan.aspx?ItemID=170010&amp;dvid=13">https://vbpl.vn/TW/Pages/vbpg-toanvan.aspx?ItemID=170010&amp;dvid=13</a>

		<p>Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Danh mục hàng hóa nhập khẩu, xuất khẩu trong lĩnh vực in, phát hành xuất bản phẩm và Thông tư số 09/2013/TT-BTTTT ngày 08 tháng 4 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Danh mục sản phẩm phần mềm và phần cứng, điện tử (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 20/2021/TT-BTTTT ngày 03 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông).</p>	
--	--	---	--

## DANH MỤC CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT LIÊN QUAN TỚI TBT MỚI BAN HÀNH

Stt	Loại văn bản/ Số hiệu	Trích yếu nội dung	Ngày ban hành	Nội dung chi tiết
1	Thông tư 11/2024/TT-BTTTT	Thông tư 11/2024/TT-BTTTT sửa đổi Thông tư 03/2015/TT-BTTTT hướng dẫn Nghị định 60/2014/NĐ-CP quy định về hoạt động in, Thông tư 05/2016/TT-BTTTT quy định về quản lý và sử dụng mã số sách tiêu chuẩn quốc tế, Thông tư 22/2018/TT-BTTTT về Danh mục hàng hóa nhập khẩu, xuất khẩu trong lĩnh vực in, phát hành xuất bản phẩm và Thông tư 09/2013/TT-BTTTT về Danh mục sản phẩm phần mềm và phần cứng, điện tử (được sửa đổi bởi Thông tư 20/2021/TT-BTTTT) do Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành.	23/9/2024	<a href="https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Cong-nghe-thong-tin/Thong-tu-11-2024-TT-BTTTT-sua-doi-Thong-tu-03-2015-TT-BTTTT-huong-dan-Nghi-dinh-60-2014-ND-CP-625418.aspx">https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Cong-nghe-thong-tin/Thong-tu-11-2024-TT-BTTTT-sua-doi-Thong-tu-03-2015-TT-BTTTT-huong-dan-Nghi-dinh-60-2014-ND-CP-625418.aspx</a>

## Dự thảo sửa đổi Quy định về Tiêu chuẩn và An toàn Thực phẩm của Ấn Độ năm 2023 (Đồ uống có cồn) – Phần 02

Tại phiên họp Ủy ban TBT/ WTO tháng 3 và tháng 6 năm 2024, Phái đoàn Liên minh Châu Âu (EU) tiếp tục nêu quan ngại thương mại đối với Dự thảo sửa đổi Quy định về Tiêu chuẩn và An toàn Thực phẩm của Ấn Độ năm 2023 (Đồ uống có cồn) và Phái đoàn Hoa Kỳ cũng nêu quan ngại với Dự thảo này.

EU muốn cảm ơn Ấn Độ vì đã trả lời cho các ý kiến góp ý của EU gửi vào ngày 01 tháng 9 năm 2023. Từ phản hồi nhận được, EU hiểu rằng phần lớn các ý kiến về đồ uống pha sẵn (RTD) đã được FSSAI chấp nhận và sẽ được tiếp thu trong dự thảo đã sửa đổi. Hơn nữa, Ấn Độ đã làm rõ rằng nitơ đã được phép ở cấp độ GMP đối với danh mục này, theo Quy định về Tiêu chuẩn và An toàn Thực phẩm (Tiêu chuẩn Sản phẩm Thực phẩm và Phụ gia Thực phẩm), cũng như bia có nitơ, là danh mục thông thường (có hàm lượng cồn etylic lên đến 5% ABV) đã được chỉ định trong Bia thủ công trong các quy định, trong khi dự thảo được thông báo đề xuất thêm “danh mục mạnh” cho bia thủ công. Tuy nhiên EU vẫn quan ngại về định nghĩa về đồ uống “sẵn uống” (RTD) dường như không phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế và có thể tạo ra các rào cản không cần thiết đối với thương mại, như được định nghĩa trong Điều 2.2 của Hiệp định TBT. Cụ thể, việc giới hạn RTD đối với đồ uống có nồng độ cồn dưới 8% ABV sẽ có tác dụng loại trừ một phần đáng kể phạm vi RTD khỏi thị trường Ấn Độ. Giới hạn đề xuất về hàm lượng cồn của RTD không phù hợp với Codex Alimentarius trong đó RTD được đưa vào Danh mục thực phẩm 14.2.7 (Đồ uống có cồn thơm) và quy định rằng “hầu hết các sản phẩm này chứa ít hơn 15% cồn”, chứ không phải 8% như đề xuất trong Quy định của Ấn Độ. Trên thực tế, Codex thừa nhận rằng một số sản phẩm thơm truyền thống không được chuẩn hóa thậm chí có thể chứa tới 24% cồn. Do đó, EU đề xuất xóa bỏ mức ABV tối đa được đề xuất là 8% đối với RTD hoặc tăng lên ít nhất 15% ABV để phù hợp với định nghĩa của Codex và đảm bảo rằng các sản phẩm nhập khẩu sẽ không bị loại khỏi thị trường Ấn Độ.

Thứ hai, danh sách các thành phần có thể được sử dụng để sản xuất RTD có vẻ quá hạn chế và sẽ loại trừ nhiều RTD do các nước thứ ba sản xuất để được tiếp thị tại Ấn Độ. Ví dụ, RTD có thể là hỗn hợp của các loại đồ uống có cồn khác nhau (vodka và rượu mùi), hoặc hỗn hợp của đồ uống có cồn và rượu vang (rượu mùi và rượu vang trắng). Theo Codex Alimentarius, RTD được định nghĩa là cocktail pha chế và "hỗn hợp của rượu mạnh, rượu mùi, rượu vang, tinh chất, chiết xuất từ trái cây và thực vật, v.v.". Do đó, EU đề xuất sửa đổi định nghĩa được đề xuất để phù hợp với Codex và cho phép thêm bất kỳ đồ uống có cồn nào để sản xuất RTD.

Thứ ba, định nghĩa được đề xuất không cho phép rõ ràng việc sử dụng nitơ lỏng cho RTD, trong khi Codex Alimentarius thì có. Do đó, EU đề xuất sửa đổi định nghĩa để cho phép sử dụng nitơ trong RTD nhằm tránh tạo ra rào cản đối với sự đổi mới.

Cuối cùng, EU yêu cầu các cơ quan chức năng của Ấn Độ làm rõ liệu "đồ uống pha sẵn" và "đồ uống ít cồn" có phải đều phải ghi trên nhãn hay có thể ghi theo cách loại trừ lẫn nhau. EU yêu cầu các cơ quan chức năng của Ấn Độ xem xét lại toàn bộ định nghĩa về RTD và điều chỉnh dự thảo Quy định cho phù hợp với Codex Alimentarius.

Đại diện của Hoa Kỳ cảm ơn Ấn Độ đã thông báo Dự thảo Quy định sửa đổi về Tiêu chuẩn và An toàn Thực phẩm (Đồ uống có cồn) năm 2023 cho Ủy ban TBT của WTO. Quy định được đề xuất coi "đồ uống pha sẵn/ít cồn" là một danh mục duy nhất, tuy nhiên đồ uống pha sẵn và đồ uống ít cồn thường có các thuộc tính khác nhau. Ví dụ, cocktail pha sẵn có thể có nhiều loại cồn theo thể tích, một số có nồng độ cồn thấp, nhưng một số lại cao hơn giới hạn nồng độ cồn theo thể tích được đề xuất là 8%. Hoa Kỳ mong muốn Ấn Độ làm rõ định nghĩa của danh mục này và khuyến khích không sử dụng các thuật ngữ này thay thế cho nhau. Hoa Kỳ cũng yêu cầu cơ sở để thiết lập phạm vi nồng độ cồn theo thể tích cho đồ uống có cồn pha sẵn trong khoảng từ 0,5 đến 8,0%.

Phạm vi này có khả năng hạn chế các loại cocktail pha sẵn khác và sẽ tạo ra rào cản đối với các sản phẩm mới, sáng tạo để tiếp cận thị trường Ấn Độ. Liệu Ấn Độ có cân nhắc ngưỡng cao hơn để không cản trở không cần thiết các loại đồ uống pha sẵn khác nằm ngoài phạm vi này không? Hoa Kỳ cũng yêu cầu lý do cho việc loại rượu vang và bia khỏi định nghĩa của Ấn Độ. Nếu không bao gồm rượu vang và cocktail pha chế từ bia, dự thảo quy

định sẽ phân biệt giữa đồ uống pha sẵn từ rượu mạnh với các loại sản phẩm pha sẵn có cồn khác nằm trong phạm vi nồng độ cồn theo thể tích đã chỉ định. Codex Alimentarius, trong định nghĩa của họ về “đồ uống có cồn có hương liệu”, không phân biệt giữa các nguồn rượu và phân loại “bia, rượu vang và đồ uống có cồn dạng lạnh, đồ uống giải khát có nồng độ cồn thấp” thành một danh mục duy nhất.

Ngoài ra, không rõ liệu các sản phẩm được sản xuất bên ngoài Ấn Độ có được coi là rượu quốc gia/rượu Ấn Độ theo mục đích của các quy định này hay không. Phần 2 định nghĩa rượu quốc gia là “đồ uống có cồn thu được từ quá trình chưng cất carbohydrate lên men có nguồn gốc từ nông nghiệp”. Hoa Kỳ lo ngại rằng đồ uống có cồn của Hoa Kỳ phù hợp với định nghĩa này có thể được xử lý khác với các sản phẩm trong nước. Cuối cùng, Hoa Kỳ đề nghị Ấn Độ phản hồi cho các góp ý gửi ngày 04 tháng 8 năm 2023, trong thời gian tham vấn công khai cũng như thông tin cập nhật về tình trạng của dự thảo quy định.

Ấn Độ cảm ơn phái đoàn của Liên minh châu Âu và Hoa Kỳ vì đã quan tâm đến Dự thảo Quy định sửa đổi về Tiêu chuẩn và An toàn thực phẩm (Đồ uống có cồn). Ấn Độ đánh giá cao việc EU và Hoa Kỳ thừa nhận các phản hồi do Ấn Độ cung cấp. Ấn Độ sẽ lưu ý các câu hỏi bổ sung do Hoa Kỳ và EU nêu ra. Hầu hết các vấn đề nêu ra đã được giải quyết và sẽ được phản ánh trong quy định cuối cùng, theo đúng thủ tục. Ấn Độ vẫn sẵn sàng trao đổi thêm về vấn đề này.

# Vấn đề tiêu chuẩn trong giải quyết tranh chấp về TBT của WTO (Phần 12)

Với tư cách là bên khiếu nại

Trong quá trình gia nhập WTO, liên quan đến TBT, Việt Nam có một số mối quan ngại cụ thể về thương mại của các Thành viên WTO khác tại các Cuộc họp của Ủy ban TBT. Những mối quan ngại này đã được giải quyết ở cấp độ song phương giữa Việt Nam và quốc gia nêu ra mối quan ngại về thương mại. Ví dụ, tại cuộc họp của Ủy ban TBT vào tháng 11 năm 2017, Nhật Bản và Thái Lan đã nêu mối quan ngại về thương mại đối với Nghị định số 116/2017/NĐ-CP về các điều khoản sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu và dịch vụ bảo dưỡng, bảo hành ô tô. Các quốc gia này cho rằng các quy định của Việt Nam về chứng nhận kiểu loại ô tô nhập khẩu không rõ ràng và thời hạn hợp lý để thực hiện Nghị định quá ngắn, có thể hạn chế thương mại của các Thành viên WTO khác.

Những mối quan ngại thương mại tương tự như vậy có thể là khởi đầu của các tranh chấp thương mại tại WTO nếu những mối quan ngại đó không được giải quyết thỏa đáng tại các Cuộc họp của Ủy ban TBT.

Ngoài ra, rõ ràng là Việt Nam không có bất kỳ luật hoặc thủ tục nào để khởi xướng tranh chấp với các Thành viên WTO khác khi thương mại của Việt Nam bị ảnh hưởng bất lợi.

Như chúng ta thấy, Chỉ thị số 20/2005/CT-TTg cũng chỉ có các quy định chung và không có bất kỳ quy định nào về việc khởi kiện tranh chấp tại WTO với tư cách là bên khiếu nại.

Do đó, Việt Nam không thể chuẩn bị tốt để đưa hành vi vi phạm của các Thành viên WTO khác ra giải quyết tranh chấp tại WTO.

Ví dụ: Vào cuối năm 2000, CFA của Hoa Kỳ đã bày tỏ mối quan ngại về việc cá tra tăng thị phần tại Hoa Kỳ và đe dọa ngành cá da trơn của Hoa Kỳ. CFA và những người vận động thực địa cho người nuôi cá tìm cách chứng minh rằng cá tra Việt Nam không phải là cá da trơn và việc sử dụng nhãn cá da trơn là không được phép. Họ cũng cố gắng chứng minh rằng cá tra và "cá tra" không hoàn toàn là cá da trơn được nuôi ở Bắc Mỹ.

8 thượng nghị sĩ và bốn đại diện đại diện cho các tiểu bang nuôi cá da trơn (Mississippi, Alabama, Arkansas, Louisiana) đã cùng ký một lá thư gửi đến Đại diện Thương mại Hoa Kỳ (USTR) nói rằng cá tra nhập khẩu từ Việt Nam đang thúc đẩy hoạt động nuôi cá da trơn tại Hoa Kỳ và yêu cầu Chính phủ phải có biện pháp. Phong trào liên tục của CFA và các nhà lập pháp tại các tiểu bang đã dẫn đến kết quả này. Vào tháng 5 năm 2002, Tổng thống Hoa Kỳ đã phê duyệt Đạo luật An ninh và Đầu tư Nông trại H.R. 2646, trong đó Hoa Kỳ đã ban hành điều khoản 10806 quy định rằng chỉ có các loài cá da trơn thuộc họ cá da trơn Mỹ mới được gọi là cá da trơn và không cho phép cá da trơn Việt Nam được gọi là "cá da trơn". Theo đó, chỉ có các loài cá Ictaluridae được đặt tên, dán nhãn và quảng cáo là "cá da trơn". Với điều khoản này, Hoa Kỳ đã mua lại quyền sở hữu tên cá da trơn (là 2.500 loài cá da trơn duy nhất trên thế giới) làm thương hiệu riêng của mình.

Để tiếp tục xuất khẩu cá da trơn sang Hoa Kỳ, từ tháng 9 năm 2001, Việt Nam đã phải thay đổi tên trên nhãn khi bán tại thị trường Hoa Kỳ. Tác động của biện pháp này không hề nhỏ. Các nhà xuất khẩu của Việt Nam phải đăng ký lại nhãn hiệu (chi phí khoảng 450 đô la) cũng như thay đổi toàn bộ bao bì và nhãn mác. Việc tiếp thị lại sản phẩm cũng tốn kém không ít. Ngoài ra, việc đổi tên sản phẩm tại thị trường Hoa Kỳ cũng ảnh hưởng đến số lượng sản phẩm vì người tiêu dùng chưa quen với tên sản phẩm mới. Theo quy định của Hoa Kỳ, cá da trơn từ Việt Nam chỉ được sử dụng một trong 5 tên bao gồm Basa, cá Bocourti, cá da trơn Basa và cá da trơn Bocourti trên nhãn.

"Catfish" là một từ tiếng Anh thông dụng chỉ một trăm loài cá. Theo định nghĩa của Webster, cá da trơn là "bất kỳ loại cá nước ngọt nào thuộc bộ Siluriformes có da trơn với ria mép gần miệng". Vì vậy, rõ ràng cá tra và cá basa của Việt Nam là cá da trơn. Cục Quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ (FDA) đã tuyên bố rằng có thể sử dụng các tên như "basa catfish" cho các sản phẩm của Việt Nam. Ed Wiley, một chuyên gia về thủy sản tại Trung tâm nghiên cứu đa dạng sinh học của Đại học Kansas, cho biết: "Thật vô lý khi không coi cá da trơn của Việt Nam là cá da trơn vì rõ ràng nó là cá da trơn. Nó không phải là cá da trơn Bắc Mỹ. Nó là cá da trơn châu Á" (Eric Palmer, "Cá da trơn ở trung tâm của cuộc chiến thương mại Hoa Kỳ-Việt Nam", The Kansas City Star, 2002). Vào thời điểm đó, theo Bộ Thủy sản Việt Nam, tất cả các bao bì sản phẩm thủy sản xuất khẩu của Việt Nam đều được dán nhãn "Sản phẩm Việt Nam" hoặc "Sản xuất tại Việt Nam". Cả tên khoa học và tên thương mại đều theo FDA. Cụ thể, đối với cá tra - tên khoa học là pangasius bocourti và tên thương mại là basa, bocourti, bocourti fish, basa catfish, bocourti catfish; và đối với cá tra - tên khoa học là hypophthalmus và tên thương mại là swai, striped catfish, sutchi catfish.



Ví dụ trên về cá da trơn Việt Nam khiến chúng ta nhớ đến EC-Sardine (Peru). Nếu so sánh với trường hợp này, có thể khẳng định rõ ràng rằng “basa” hoặc “tra” của Việt Nam là “catfish”. Tranh chấp này liên quan đến một tiêu chuẩn quốc tế về phân loại cá mòi trong đó Liên minh châu Âu từ chối công nhận cá mòi Peru là cá mòi theo tiêu chuẩn châu Âu. Câu hỏi đặt ra là liệu cá mòi có thể được phân loại là cá mòi hay không. Theo một quy tắc được ban hành tại Năm 1989, EU không chấp nhận cá Peru là cá mòi và hạn chế việc sử dụng cá mòi chỉ đối với sardina pilchardus được coi là rất gần với cá mòi châu Âu. Sardinops sagax được tìm thấy ở nhiều vùng biển khác nhau và thậm chí ngoài khơi bờ biển Peru.

Vào giữa những năm 1990, Codex International Standards Alimentarius đã ban hành một tiêu chuẩn mới trong đó sardinops sagax là cá mòi. Ngay sau khi tiêu chuẩn này có hiệu lực, chính phủ Peru đã yêu cầu EU thay đổi các quy tắc của mình, nhưng EU đã từ chối. Peru coi sự từ chối này của EU là dấu hiệu của sự bất bình đẳng trong thương mại và nhấn mạnh rằng triển vọng xuất khẩu của Peru bị ảnh hưởng bởi việc từ chối phân loại cá của mình là cá mòi. Do đó, Peru đã thực hiện các bước theo các điều khoản của thỏa thuận WTO để khởi xướng một tranh chấp. Vào tháng 5 năm 2001, chính phủ Peru chính thức yêu cầu giải quyết vụ việc này theo các quy tắc giải quyết tranh chấp của WTO và thành lập một hội đồng. Lý do Peru đệ đơn là EU đã vi phạm Hiệp định về Rào cản Kỹ thuật đối với Thương mại. Cuối cùng, Peru đã thắng kiện ở cấp Hội đồng và sau đó là cấp phúc thẩm.